

Số: **5330** /TCT-CS
V/v: chính sách lệ phí trước bạ.

Hà Nội, ngày **17** tháng **11** năm 2016

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội.

Trả lời Công văn số 67996/CT-THNVDT ngày 02/11/2016 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về vướng mắc chính sách lệ phí trước bạ đối với xe ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 5 Điều 7 Nghị định 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ phần trăm (%), trong đó: “5. Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô mức thu là 2%.

Riêng: Ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ theo mức từ 10% đến 20%. Căn cứ quy định mức thu lệ phí trước bạ tại khoản này, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.”

- Tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/03/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 2. Hiệu lực và hướng dẫn thi hành

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) đăng ký lần đầu ở những tỉnh, thành phố đang áp dụng mức thu cao hơn 10% nhưng không quá 15% thì áp dụng mức thu lệ phí trước bạ theo quy định hiện hành và trường hợp mức thu cao hơn 15% thì áp dụng mức thu 15% cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành mức thu lệ phí trước bạ mới theo quy định tại Nghị định này.

b) Đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) đăng ký lần thứ 2 trở đi nộp lệ phí trước bạ với mức thu là 2% và áp dụng thống nhất trên toàn quốc.”

- Tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/03/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/08/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 4. Sửa đổi Khoản 4 và khoản 5, Điều 6, Chương II như sau:

2. Thay thế Khoản 5, Điều 6 bằng Khoản 5 mới như sau:

“5. Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô mức thu là 2%.

Riêng:

Ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%. Trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức quy định chung.

Ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi với mức thu là 2% và áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

Cơ quan thuế xác định mức thu lệ phí trước bạ xe ô tô trên cơ sở:

- Số chỗ ngồi trên xe ô tô được xác định theo thiết kế của nhà sản xuất.*
- Loại xe được xác định như sau:*

Trường hợp xe nhập khẩu căn cứ xác định của cơ quan Đăng kiểm ghi tại mục “Loại phương tiện” của Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới nhập khẩu do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp;

Trường hợp xe sản xuất, lắp ráp trong nước thì căn cứ vào mục “Loại phương tiện” ghi tại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất, lắp ráp hoặc Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng dùng cho xe cơ giới.

Trường hợp tại mục “Loại phương tiện” (loại xe) của các giấy tờ nêu trên không xác định là xe ô tô tải thì áp dụng tỷ lệ thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người.

... ”

- Tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô ban hành kèm theo Thông tư số 87/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô quy định:

“1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu để kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các kiểu loại xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu được định nghĩa tại TCVN 6211 “Phương tiện giao thông đường bộ - Kiểu - Thuật ngữ và định nghĩa” và TCVN 7271 “Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng” (sau đây gọi tắt là xe).

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các Cơ sở sản xuất, lắp ráp, tổ chức, cá nhân nhập khẩu xe, linh kiện của xe và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, kiểm tra, thử nghiệm và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe, linh kiện của xe.”

- Tại Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7271:2003 và sửa đổi 2:2010 TCVN 7271:2003 quy định về Phương tiện giao thông đường bộ-ô tô-phân loại theo mục đích sử dụng:

+ Phạm vi áp dụng: *“Tiêu chuẩn này quy định việc phân loại ô tô theo mục đích sử dụng đối với ô tô chở người, ô tô chở hàng và ô tô chuyên dùng”*

+ Tại điểm 3.2 của tiêu chuẩn này đã quy định cụ thể về xe ô tô chở hàng (ô tô tải) gồm tên gọi, đặc điểm và hình vẽ minh họa.

Căn cứ quy định nêu trên thì để xác định loại xe áp dụng mức thu lệ phí trước bạ hiện nay đang có hiệu lực thi hành và không có sửa đổi. Do đó, đề nghị Cục Thuế thành phố Hà Nội tiếp tục thực hiện xác định mức thu lệ phí trước bạ xe ô tô chở người dưới 9 chỗ ngồi và các loại ô tô khác theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 34/2013/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế thành phố Hà Nội được biết././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC, Vụ CST (BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Cục Thuế tỉnh Hải Dương;
- Công ty TNHH Ford Việt Nam (đ/c: phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương);
- Lưu: VT, CS (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Hàng Thị Hà Giang